TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 47

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 37, 47, 57, ……, 77, 87

A. 77 **B.** 66 **C.** 68 **D.** 67

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số gồm 1 chục và 3 đơn vị là:

A. 31 **B.** 4 **C.** 13 **D.** 103

Câu 3. *(0,5 điểm)* Vy có 49 viên bi, Thảo có nhiều hơn Vy 9 viên bi. Thảo có số viên bi là:

A. 62 **B.** 40 **C.** 58 **D.** 48

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 43 − …… = 24

A. 29 **B.** 9 **C.** 13 **D.** 19

Câu 5. *(0,5 điểm)* 45 kg + 23 kg − 11 kg = ……

A. 57 l **B.** 79 kg **C.** 67 kg **D.** 57 kg

Câu 6. *(0,5 điểm)* 6 dm − 34 cm = …… cm

A. 36 **B.** 26 **C.** 94 **D.** 28

Câu 7. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 9 giờ **B.** 9 giờ 15 phút

C. 8 giờ **D.** 10 giờ

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

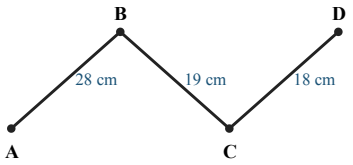

A. 55 cm **B.** 65 cm **C.** 47 cm **D.** 75 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 21 + 33 − 5 …… 59 − 35 + 29

b) 13 + 27 + 36 …… 75 − 9 + 17

c) 27 − 9 + 34 …… 51

d) 3 dm …… 30 cm

Câu 10. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Một giờ có 60 phút	
b) Một ngày có 12 giờ	
c) 6 dm = 6 cm	
d) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 99	

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 38 + 33 = ……

b) 53 − 48 = ……

c) 51 − 9 = ……

d) 58 + 6 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:





a) Đồng hồ thứ nhất chỉ …… giờ …… phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ …… giờ …… phút

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

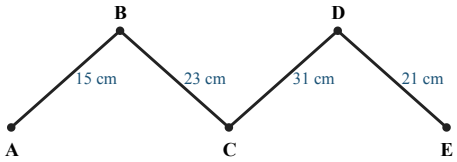

a) Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Trên xe buýt có 58 hành khách. Đến bến, có 13 người xuống xe và 16 người lên xe. Hỏi lúc này trên xe có bao nhiêu hành khách?

a) Sau khi xuống, trên xe còn: …… người

b) Lúc này trên xe có: …… người

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 47

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	C	D	D	B	A	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 49 < 53

b) 76 < 83

c) 52 > 51

d) 30 cm = 30 cm

Câu 10.

a) Đ; b) S; c) S; d) S

Câu 11.

a) 38 + 33 = 71

b) 53 − 48 = 5

c) 51 − 9 = 42

d) 58 + 6 = 64

Câu 12.

a) 6 giờ 30 phút (hay 6 giờ rưỡi)

b) 2 giờ 15 phút

Câu 13.

a) 15 + 23 + 31 + 21 = 90 (cm)

b) 90 cm = 9 dm

Câu 14.

58 − 13 = 45 (người)

45 + 16 = 61 (người)